

CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN XUẤT VLXD KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/NQ - ĐHĐCĐ

Hòn Đất, ngày 25 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang;

Căn cứ Biên bản số: 02/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020 họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất nội dung Báo cáo số: 09/BC-CTY ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Điều 2: Thống nhất nội dung Báo cáo số 03/BC-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020. Trong đó có một số nội dung:

Về công tác bồi thường đất đai, hoa màu mỏ đá Hòn Sóc: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị giải quyết bồi thường đất đai, cây trồng cho các hộ dân còn lại nằm trong khu vực quy hoạch thực hiện Dự án khai thác mỏ đá Hòn Sóc xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để sớm giải phóng mặt bằng đưa diện tích còn lại vào khai thác.

Về việc đầu tư thêm dây chuyền nghiền sàng đá 350 tấn/giờ và các thiết bị theo dự án nâng công suất khai thác mỏ đá xây dựng núi Hòn Sóc, công suất đá xây dựng 990.000 m³/năm đá nguyên khối, Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị khảo sát lại diện tích mặt bằng lấp đặt, nếu có đủ diện tích thì lấp đặt thêm, còn nếu không có mặt bằng thì sẽ tiến hành bán thanh lý 01 máy nghiền cũ, công suất nhỏ để lấp đặt máy nghiền 350 tấn/giờ vào đó; chi phí đầu tư dự kiến khoảng 20 tỷ đồng.

Điều 3: Thống nhất nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản trị và kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Điều 4: Thống nhất nội dung Kế hoạch kinh doanh năm 2020.



Điều 5: Thống nhất nội dung Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 6: Thống nhất nội dung Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về mức thù lao Hội đồng quản trị, Thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Điều 7: Thống nhất nội dung Tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2019.

Trong đó, mức cổ tức năm 2019 là 35%, tiền cổ tức sẽ được trừ vào phần cổ tức công ty đã tạm ứng trước cho cổ đông theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng quản trị.

Điều 8: Thống nhất nội dung Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang, được lập lúc 10 giờ, ngày 25 tháng 03 năm 2020, đã được cổ đông dự họp đồng ý với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25/3/2020.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông và người lao động trong Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Ban Kiểm soát;
- TV Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trần Văn Xuân

Số: 02/BB-ĐHĐCĐ

Hòn Đất, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang

Địa chỉ trụ sở chính: Số 218, ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Giấy chứng nhận kinh doanh số 1700440449 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/09/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 31 tháng 5 năm 2018.

Cuộc họp khai mạc lúc 8 giờ, ngày 25 tháng 3 năm 2020

Địa điểm: Tại Văn phòng Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang (Số 218, ấp Hòn Sóc, xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam).

Thành phần tham dự:

- **Hội đồng quản trị:** Có mặt 3/3 thành viên.

1. Ông: Trần Văn Xuân – Chủ tịch HĐQT.
2. Ông: Lâm Minh Đạo – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc.
3. Ông: Nguyễn Văn Luận – Thành viên HĐQT.

- **Ban Kiểm soát:** Có mặt 3/3 thành viên.

1. Bà: Lưu Ánh Liên – Trưởng ban Kiểm soát.
2. Bà: Lê Thị Sơn – Thành viên.
3. Ông: Võ Minh Cường – Thành viên.

- **Chủ tọa cuộc họp:**

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 36, Chương III Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang quy định, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông.

Tại cuộc họp này Hội đồng quản trị đã thống nhất 03 thành viên Hội đồng quản trị đồng chủ tọa, gồm có:

1. Ông: Trần Văn Xuân – Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Lâm Minh Đạo – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc.
3. Ông: Nguyễn Văn Luận – Thành viên HĐQT.

- Thư ký cuộc họp:

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 36, Chương III Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang, Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp

Tại cuộc họp này Chủ tọa giới thiệu và được 100% cổ đông tại cuộc họp thống nhất Thư ký cuộc họp, số lượng 01 người: Ông Đỗ Minh Đức

Bà Lưu Ánh Liên báo cáo tình hình cổ đông tham dự họp:

- Tổng số cổ đông có quyền dự họp, được triệu tập: 93 cổ đông – Số cổ phần: 3.097.500 cổ phần – Giá trị sổ sách: 30.975.000.000 đồng

- Số cổ đông trực tiếp tham dự: 31 cổ đông – Số cổ phần: 2.564.932 cổ phần – Giá trị sổ sách: 25.649.320.000 đồng

- Số cổ đông vắng mặt ủy quyền đại diện: 10 cổ đông – Số cổ phần: 49.762 cổ phần - Giá trị sổ sách: 497.620.000 đồng

- Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: 52 cổ đông - Số cổ phần: 482.806 cổ phần - Giá trị sổ sách: 4.828.060.000 đồng.

Số cổ đông có mặt và số cổ đông vắng mặt có ủy quyền là: 41 cổ đông số cổ phần: 2.614.694 cổ phần - Giá trị sổ sách: 26.146.940.000 đồng, đạt 84,41 % so với tổng số cổ phần trong Công ty.

Căn cứ Điều 35, Chương III Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đủ điều kiện để tiến hành họp.

NỘI DUNG

Ông Nguyễn Văn Luận thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, 100% cổ đông tham dự thống nhất với chương trình làm việc đã thông qua (có chương trình kèm theo).

Ông Lâm Minh Đạo trình bày:

- Báo cáo số 09/BC-CTY ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (có báo cáo kèm theo).

- Báo cáo số 03/BC-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (có báo cáo kèm theo). Trong đó có một số nội dung:

+ Về công tác bồi thường đất đai, hoa màu mỏ đá Hòn Sóc: Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị giải quyết bồi thường đất

đai, cây trồng cho các hộ dân còn lại nằm trong khu vực quy hoạch thực hiện Dự án khai thác mỏ đá Hòn Sóc xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để sớm giải phóng mặt bằng đưa diện tích còn lại vào khai thác.

+ Về việc đầu tư thêm dây chuyền nghiền sàng đá 350 tấn/giờ và các thiết bị theo dự án nâng công suất khai thác mỏ đá xây dựng núi Hòn Sóc, công suất đá xây dựng 990.000 m³/năm đá nguyên khối, Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị khảo sát lại diện tích mặt bằng lấp đặt, nếu có đủ diện tích thì lấp đặt thêm, còn nếu không có mặt bằng thì sẽ tiến hành bán thanh lý 01 máy nghiền cũ, công suất nhỏ để lấp đặt máy nghiền 350 tấn/giờ vào đó; chi phí đầu tư dự kiến khoảng 20 tỷ đồng.

Bà Lưu Ánh Liên trình bày:

Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản trị và kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (có báo cáo kèm theo).

Ông Lâm Minh Đạo thông qua các nội dung:

- Kế hoạch kinh doanh năm 2020 (có kế hoạch kèm theo).
- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán (có báo cáo kèm theo).
- Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về mức thù lao Hội đồng quản trị, Thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 (có tờ trình kèm theo).
- Tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2019 (có tờ trình kèm theo). Mức cổ tức năm 2019 là 35%, tiền cổ tức sẽ được trừ vào phần cổ tức công ty đã tạm ứng trước cho cổ đông theo Nghị quyết số: 07/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng quản trị.
- Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 (có tờ trình kèm theo).

Ông Trần Văn Xuân gợi ý thảo luận: Đề nghị cổ đông có ý kiến về các nội dung Chủ tọa và Trưởng Ban Kiểm soát vừa trình bày.

Thảo luận tại hội trường:

Ý kiến cổ đông: Cổ đông thống nhất với nội dung các báo cáo, kế hoạch, tờ trình Chủ tọa và Trưởng Ban Kiểm soát vừa trình bày.

Biểu quyết

Cuộc họp Biểu quyết bằng phiếu các nội dung Chủ tọa và Trưởng Ban Kiểm soát đã thông qua.

100% cổ đông tại cuộc họp thống nhất Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa, gồm có:

1. Ông: Huỳnh Văn Đức
2. Ông: Bùi Thế Vinh

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số phiếu biểu quyết tại đại hội là 42 phiếu, số cổ phần: 2.614.694 cổ phần (Cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang do 02 người đại diện).

Số phiếu hợp lệ: 42 phiếu

Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

Số phiếu tán thành: 42 phiếu, tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết:

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Báo cáo số: 09/BC-CTY ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Báo cáo số 03/BC-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát về quản trị và kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Kế hoạch kinh doanh năm 2020.

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Tờ trình số: 09/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về mức thù lao Hội đồng quản trị, Thư ký HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Tờ trình số: 10/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2019.

- 100% cổ đông có mặt tán thành nội dung Tờ trình số: 11/TTr-HĐQT ngày 25 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Chủ tọa thông qua nghị quyết họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

Biểu quyết: 100% cổ đông có quyền biểu quyết tại cuộc họp thống nhất nội dung Nghị quyết họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua.

Biên bản được thông qua cuộc họp lúc 10 giờ, ngày 25 tháng 03 năm 2020.

THƯ KÝ



Đỗ Minh Đức



CHỦ TỌA

Trần Văn Xuân



Số: 02/BC-BKS

Kiên Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
về công tác kiểm tra giám sát hoạt động năm 2019
Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CTY CP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 06/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông về kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động năm 2019 của Công ty CP sản xuất vật liệu xây dựng Kiên Giang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), như sau :

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Nội dung kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2019 bao gồm các mặt hoạt động như sau:

- Giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban giám đốc (BGĐ).
- Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết đại hội cổ đông, nghị quyết HĐQT;
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Tham gia ý kiến với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự tham dự họp với HĐQT.
- Xem xét báo cáo tài chính năm 2019.
- Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT và báo cáo của Giám đốc trình đại hội cổ đông.

II- KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT :

1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính :

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán ngày 28/02/2020 bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt nam – Chi nhánh Cần Thơ bao gồm BCTC riêng và BCTC hợp nhất;

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1. Tổng doanh thu	205.353.541.109
1.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	202.219.854.087
+ Sản phẩm chính - Đá các loại	199.009.710.057
+ Sản phẩm phụ - Đất thải trong quá trình khai thác; đá bụi lẫn đất, đá vệ sinh, đá xô bồ,...	3.210.144.030
1.2. Doanh thu hoạt động tài chính	1.415.709.780
1.3. Thu nhập khác	1.717.977.242
2. Tổng chi phí	185.059.101.115
2.1. Giá vốn hàng bán	171.310.890.240
+ Sản phẩm chính - Đá các loại	168.877.063.997
+ Sản phẩm phụ - Đất thải trong quá trình khai thác; đá bụi lẫn đất, đá vệ sinh, đá xô bồ,...	2.433.826.243
2.2. Chi phí bán hàng	2.364.495.423
2.3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.783.076.453
2.4. Chi phí tài chính	4.599.999
2.5. Chi phí khác	1.596.039.000
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.294.439.994
4. Thuế TNDN	4.098.823.999
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	16.195.615.995

3. Phân phối lợi nhuận sau thuế :

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi được thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐCP, Thông tư hướng dẫn số 28/TT-BLĐTBXH và Điều lệ của Công ty như sau :

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	16.195.615.995
2.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.392.123.199
2.1.	Khen thưởng, phúc lợi người lao động (không quá 03 tháng lương thực hiện)	3.199.479.948
2.2.	Trích thêm quỹ KTPL NLD 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch (Tổng trích quỹ KTPL NLD không quá 20% LNST)	39.643.251
2.3.	Trích quỹ khen thưởng Người quản lý (1,5 tháng lương thực hiện)	153.000.000
3.	Trích quỹ đầu tư phát triển (Theo quy định tại Điều lệ công ty thì mức trích quỹ đầu tư phát triển không quá 10%, trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2019 mức trích là 5%. Xét thấy năm 2020 cần trích thêm để phục vụ đầu tư phát triển nên Công ty đề nghị mức trích là 10 % lợi nhuận sau thuế).	1.619.561.600
4.	Lợi nhuận 2019 còn lại sau khi trích lập các quỹ	11.183.931.196
5.	Lợi nhuận giữ lại của các năm trước	15.432.376.081
6.	Tổng lợi nhuận chưa chia cổ tức đến 31/12/2019	26.616.307.277
	Tỷ lệ cổ tức chưa chia đến 31/12/2019	86%

4. Tình hình tài chính :

4.1. Báo cáo tóm tắt tài chính tại ngày 31/12/2019 :

Chỉ tiêu	Mã số	Đvt : đồng		
		Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019	Tỷ lệ
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	52.628.603.148	46.956.014.421	112
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.327.397.510	12.110.528.572	27,5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	38.950.000.000	23.450.000.000	166
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	8.978.338.140	11.395.485.849	78,8
Hàng tồn kho	140	333.227.829	-	
Tài sản ngắn hạn khác	150	1.039.639.659	-	
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	58.835.743.974	64.069.253.990	91,8
Các khoản phải thu dài hạn	210	2.538.475.954	2.491.360.463	101,9

Tài sản cố định	220	44.508.988.545	51.588.385.592	86,3
Tài sản dở dang dài hạn	240	7.198.996.768	5.102.844.768	141
Đầu tư tài chính dài hạn	250	2.805.000.000	2.805.000.000	100
Tài sản dài hạn khác	260	1.784.282.707	2.081.663.167	85,7
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	111.464.347.122	111.025.268.411	100,4
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300	48.916.978.245	46.779.902.341	104,6
Nợ ngắn hạn	310	45.576.957.325	43.362.565.533	105,1
Nợ dài hạn	330	3.340.020.920	3.417.336.808	97,7
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	62.547.368.877	64.245.366.070	97,4
Vốn góp của chủ sở hữu	411	30.975.000.000	30.975.000.000	100
Quỹ đầu tư phát triển	418	4.956.061.600	3.336.500.000	148,5
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	26.616.307.277	29.933.866.070	88,9
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	111.464.347.122	111.025.268.411	100,4

4.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản :

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	1,15
Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+phải thu+đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,12
Tỷ số nợ		
Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,78
Tỷ số nợ/vốn điều lệ	lần	1,57
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,5
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	32,4

- Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của Công ty đều đảm bảo (>1)

- Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu = 0,78 cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi các nguồn vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và doanh thu thuần đều đạt hiệu quả cao.

4.3. Đầu tư tài chính dài hạn:

Giá trị Đầu tư vào Công ty CP Cát nhân tạo tại ngày 31/12/2019 là 2.805.000.000 đồng, chiếm 51% vốn điều lệ.

Kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty CP cát nhân tạo trong năm 2019 lỗ 53.586.131 đồng, lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2019 là 20.802.955 đồng.

5. Tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 29/4/2019 đã được Công ty thực hiện đầy đủ các nội dung và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra về các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, tiền lương, nộp ngân sách,...

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Sản lượng khai thác, chế biến	m ³	1.200.000	1.409.886	117,49%
	- Sản phẩm chính (đá các loại)	m ³	1.000.000	1.253.357	125,34%
	- Sản phẩm phụ (đất thải trong quá trình khai thác; đá bụi dơ (lấn đất), đá vệ sinh, xô bỏ.....)	m ³	200.000	156.529	78,26%
2	Sản lượng tiêu thụ	m ³	1.200.000	1.409.886	117,49%
	- Sản phẩm chính (đá các loại)	m ³	1.000.000	1.253.357	125,34%
	- Sản phẩm phụ (đất thải trong quá trình khai thác; đá bụi dơ (lấn đất), đá vệ sinh, xô bỏ.....)	m ³	200.000	156.529	78,26%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	159.962	205.354	128,38%
4	Lợi nhuận trước thuế	"	18.200	20.294	111,51%
5	Lợi nhuận sau thuế	"	14.529	16.196	111,47%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	35	35	100,00%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	25.000	40.641	162,56%
8	Quỹ lương người quản lý	Tr.đ	1.020	1.224	120,00%
	- Số người quản lý	người	3	3	100,00%
	- Tiền lương bình quân	Tr.đ	28	34	120,00%
9	Quỹ lương người lao động	Tr.đ	10.704	12.798	119,56%
	- Số lao động	người	87	84	96,55%
	- Tiền lương bình quân	Tr.đ	10,253	12,696	123,83%
10	Thù lao HĐQT, BKS	Tr.đ	328,800	394,560	120,00%

6. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức trách của mình trên cương vị được giao, triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, đảm bảo mọi hướng hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Trong năm Hội đồng quản trị đã họp và ban hành 06 nghị quyết (04 cuộc họp thường kỳ và 02 cuộc họp bất thường) để ban điều hành thực hiện:

- Về trình tự thủ tục đã thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thời gian tổ chức họp của HĐQT vào đầu mỗi quý để nắm tình hình hoạt động SXKD và đề ra Nghị quyết để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện cho quý tiếp theo.

- Kết quả là các nội dung trong Nghị quyết đều được triển khai thực hiện.

7. Kết quả giám sát hoạt động của Ban giám đốc:

Năm 2019 hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT; đã quản lý điều hành hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh về doanh thu, sản lượng, lợi nhuận, cổ tức, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động,...

8. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý:

Trong năm 2019, BKS đã được HĐQT, ban giám đốc và các phòng ban trong công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, được cung cấp đầy đủ các thông tin về nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2019.

III- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BKS:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với điều lệ, nghị quyết đại hội cổ đông và phù hợp với pháp luật.

- Giám sát, đánh giá hoạt động kinh doanh và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020.

- Xem xét BCTC năm 2020.

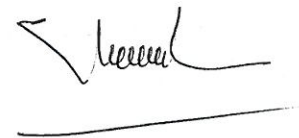
Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lưu Ánh Liên